

Bản án số: 138/2017/HSST

Ngày 26-12-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tòng.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hữu Triều;

Bà Nguyễn Thị Vân Khánh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2017/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2017/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Vũ Quốc U, sinh ngày 23 tháng 09 năm 1971 tại xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn P, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: lớp 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Vũ Văn U, sinh năm 1952, họ tên mẹ: Phạm Thị R, sinh năm 1952; họ tên vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1973; có 02 con (con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1998); tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 1091 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 31/8/2017. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị hại:

-Bà Lê Thị L, sinh năm 1950 (Đã chết).

-Nguyễn Trọng H1, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2000. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

Những người đại diện hợp pháp của bị hại (bà L):

1). Anh Nguyễn Quang T3, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Là con bà L- Có mặt.

2). Anh Nguyễn Xuân T4, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Là con bà L- Có mặt.

Những người đại diện hợp pháp của bị hại (cháu H1):

1). Anh Nguyễn Xuân T4, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Là bố cháu H1- Có mặt.

2). Chị Nguyễn Thị Minh D, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn H2, xã T5, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Là mẹ cháu H1- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 ngày 08/8/2017, bị cáo Vũ Quốc U điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17K7- 6108 có dung tích xi-lanh 97cm³ đi từ ngõ Nhà văn hóa thôn P ra đường liên thôn Đ- P cùng xã T1. Lúc đó, Nguyễn Trọng H1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B1- 63425, đang đi trên đường liên thôn theo hướng từ thôn Đ (hướng Tây) đến thôn P (hướng Đông); ngồi phía sau là bà Lê Thị L. Khi đến ngã ba, bị cáo điều khiển xe rẽ trái nhưng không có tín hiệu, không giảm tốc độ nên phần đầu xe bị cáo đâm vào vách máy bên phải xe 17B1- 63425 do H1 điều khiển làm cho xe bị đổ nghiêng ở vị trí cách điểm đâm va từ 1 mét đến 2 mét. Hậu quả: Bà L bị ngã xuống đường chảy máu đầu; tuy đã được cấp cứu tại Trạm xá xã T1, bệnh viện Đa khoa Thái Bình nhưng đã chết hồi 04 giờ 20 ngày 09/8/2017; H1 bị thương nhẹ ở chân bên phải. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B1- 63425 bị hư hỏng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là khu vực ngã ba giao nhau cùng mức giữa đường nhánh là đường vào nhà văn hóa thôn P với đường chính là đường liên thôn Đ- P. Đường liên thôn là đường bê tông hai chiều, thẳng, phẳng, rộng 3,7m, hướng Đông – Tây; hai bên lề đường là khu dân cư và đình Thượng. Trên mặt đường liên thôn để lại: 01 vết cày; 01 đám dầu loang; 03 đám máu khô, nhỏ giọt.

Kết luận giám định pháp y về tử thi đối với bà Lê Thị L: Đa chấn thương vùng đầu và chân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm gây tụ máu; dập não vùng trán trái và thái dương phải, phù não hai bên bán cầu. Nạn nhân chết do chấn thương sọ não.

Các chứng cứ chứng minh: Biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông; Sơ đồ hiện trường; Biên bản khám nghiệm tử thi; Bản ảnh tử thi; Bản ảnh phương tiện; Biên bản thỏa thuận dân sự giải quyết vụ tai nạn giao thông và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Các vật chứng: 02 chiếc xe mô tô và giấy tờ xe đã được Cơ quan điều tra đã trả cho bị cáo và anh Nguyễn Xuân T4. Vật chứng thu giữ là 01 giấy phép lái xe số Z 080402 do Sở Giao thông vận tải Thái Bình cấp cho Vũ Quốc U.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi điều khiển xe mô tô từ đường nhánh khi chuyển hướng rẽ trái đã đâm vào xe mô tô do Nguyễn Trọng H1 điều khiển, gây tai nạn giao thông làm bà L bị chết.

Tại phiên tòa, Nguyễn Trọng H1 trình bày: Hồi 13 giờ 30 ngày 08/8/2017, bị cáo điều khiển xe mô tô đi từ đường ngõ Nhà văn hóa thôn chuyển hướng ra đường liên thôn đã đâm va vào xe mô tô do H1 điều khiển. Hậu quả: Xe H1 điều khiển bị đổ, bà L ngồi sau bị chết; riêng H1 chỉ bị trầy xước da, thương tích không đáng kể, không yêu cầu giám định, cũng không yêu cầu bồi thường.

Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Anh T3, anh T4 là con bà L; anh T4 là bố của cháu H1. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T3 đã ủy quyền

cho anh T4 tham gia tố tụng. Gia đình các anh và bị cáo đã thỏa thuận mức bồi thường 30.000.000đồng; đã nhận đủ, không yêu cầu bồi thường thêm; có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, anh T3, anh T4 đều không yêu cầu bồi thường thêm, đều đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo. Anh T4 không yêu cầu giám định, không yêu cầu bồi thường về thương tích của H1; cũng không yêu cầu bồi thường về chiếc xe bị hư hỏng.

Bản cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 21/11/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Luận tội của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; đề nghị căn cứ: Khoản 1 Điều 202; Điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 33 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 76 Bộ luật Tố tụng. Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù; không phạt bổ sung đối với bị cáo; trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ và hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2].Về hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều trình bày: Ngày 08/8/2017, khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, bị cáo đã vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ gây tai nạn giao thông, hậu quả bà L bị chết.

Bị cáo Vũ Quốc U có giấy phép lái xe hạng A1 nên được phép điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi-lanh 97cm³ tham gia giao thông. Khi tham gia giao thông, bị cáo đã không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông, thể hiện: Bị cáo không giảm tốc độ khi chuyển hướng xe ở nơi đường bộ giao nhau cùng mức khi tầm nhìn bị hạn chế; chuyển hướng xe khi không đảm bảo điều kiện an toàn, không có tín hiệu báo hướng rẽ. Vì thế, xe mô tô do bị cáo điều khiển đã gây tai nạn giao thông, hậu quả làm cho bà L bị chết. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Khoản 2; Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT- BGTVT

ngày 31 tháng 12 năm 2015; đã vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 15; Khoản 3, Điều 24 Luật Giao thông đường bộ.

Thông tư số 91/2015/TT- BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ quy định:

“Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

- 1. Có biển cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường.*
- 2. Chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế.*
- 3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức;”*

Luật giao thông đường bộ quy định:

Điều 15. Chuyển hướng xe

1. Khi muốn chuyển hướng, người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ.

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác.”.

“Điều 24. Nhường đường tại nơi đường giao nhau

Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây:

3. Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới”.

Bị cáo Vũ Quốc U điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ đã vi phạm các quy định về an toàn giao thông gây thiệt hại tính mạng bà L. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 quy định tại Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Hiện nay, tình hình tai nạn giao thông diễn biến phức tạp và là vấn đề bức xúc của xã hội, gây nhiều thiệt hại về người và tài sản. Mặc dù bị cáo nhận thức được cần tuân thủ các quy định về an toàn giao thông nhưng khi tham gia giao thông bị cáo không thực hiện các quy định này nên đã gây ra tai nạn giao thông làm chết người. Tuy hậu quả xảy ra ngoài ý muốn nhưng hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường các quy định về an toàn giao thông; hành vi này nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại đến tính mạng người khác, xâm phạm an toàn trật tự công cộng nên phải xử lý về hình sự.

-Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị cáo thành khẩn khai báo. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Vì thế, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b; Điểm p Khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn tôn trọng quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, không vi phạm các điều pháp luật cấm; chưa bao giờ bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có đơn được chính quyền địa phương xác nhận; gia đình người bị hại đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, cần áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng có thể giáo dục bị cáo thành người tốt và đạt được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

[3]. Về vật chứng, xử lý vật chứng:

-Trong quá trình tố tụng, Cơ quan điều tra đã trả cho bị cáo: 01 xe mô tô biển kiểm soát 17K7- 6107, 01 lồng sắt đặt cố định tại phần yên xe, 01 đăng ký xe mô tô; đã trả anh Nguyễn Xuân T4: 01 xe mô tô biển kiểm soát 17B1- 63435 và 01 đăng ký xe mô tô.

-Vật chứng thu giữ là 01 giấy phép lái xe số Z 080402 do Sở Giao thông vận tải Thái Bình cấp cho Vũ Quốc U; cần áp dụng khoản 1 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bị cáo bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 30.000.000,đồng, đã bồi thường xong. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, gia đình người bị hại không yêu cầu bồi thường bất cứ khoản nào khác. Anh Nguyễn Xuân T4 không yêu cầu bồi thường về chiếc xe mô tô bị hư hỏng. Cháu Nguyễn Trọng H1 và anh Nguyễn Xuân T4 đều không yêu cầu bồi thường về thương tích của H1. Vì vậy, trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[5]. Về các vấn đề khác của vụ án:

-Theo các tài liệu, chứng cứ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cho thấy: Chiếc xe biển kiểm soát 17B1- 63435 do Nguyễn Trọng H1 điều khiển tham gia giao thông thuộc sở hữu của anh Nguyễn Xuân T4. Anh T4 không biết việc H1 sử dụng xe của anh nên Cơ quan điều tra không xử lý.

-Nguyễn Trọng H1 điều khiển xe tham gia giao thông khi chưa đủ 18 tuổi; không có giấy phép lái xe, H1 và người ngồi sau đều không đội mũ bảo hiểm. Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với H1.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo Vũ Quốc U phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt: Áp dụng: Khoản 1 Điều 202; Điểm b, Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 45; Khoản 1, Khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Quốc U 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo; thử thách 02 (Hai) năm; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26 tháng 12 năm 2017.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện T2, tỉnh Thái Bình thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện T2, tỉnh Thái Bình thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 Luật Thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số Z 080402 do Sở Giao thông vận tải Thái Bình cấp cho Vũ Quốc U, ngày cấp 14/12/2005.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng: Khoản 1; Khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1; Khoản 3 Điều 21; Điểm a; Điểm c Khoản 1 Điều 23; Điểm b Khoản 1 Điều 24; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000, đồng án hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thái Thụy;
- Công an huyện Thái Thụy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN VĂN TÔNG